

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2023/DSST
Ngày: 13 – 9 – 2023
*“Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lâm Thị Nguyễn**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Tô Hiền Đức**

2. Bà **Nguyễn Thị Bích Liễu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ngọc Lan** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa:**
Ông **Bùi Quốc Việt**, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 258/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2023/QĐST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Anh Phan Tấn L**, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 11, đường P, khu phố 1, phường L, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số nhà 20B, đường số

6, khu phố H, phường HT, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ KIẾN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn anh Phan Tấn L trình bày:

Giữa anh L với anh N có quen biết nhau ngoài xã hội. Ngày 23/6/2023 anh L cho anh N vay 100.000.000 đồng, mục đích anh N vay tiền để làm hồ sơ đất, thời hạn vay là 3 tháng. Ngày 10/7/2023 anh N ở xa nên gọi điện hỏi vay anh L thêm 42.500.000 đồng, ngày 15/7/2023 anh N tiếp tục vay anh L 42.500.00 đồng. Do anh N đang ở xa không nhận tiền mặt được nên anh L chuyển tiền vào số tài khoản của anh N, nội dung chuyển tiền có thể hiện “mượn tiền làm hồ sơ đất 01 tháng”. Tổng số tiền anh N vay của anh L là 185.000.0000 đồng. Mục đích anh N vay tiền là để làm hồ sơ đất thửa số 698, tờ bản đồ số 14, tọa lạc tại số 20B, đường số 6, Lạc Long Quân, khu phố Hiệp Hòa, phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Về lãi suất anh N có thỏa thuận miệng với anh L sau khi có giấy đất sẽ thanh toán số tiền 185.000.0000 đồng và tiền lãi suất cho anh L đầy đủ. Theo anh L được biết đến ngày 21/7/2023 anh N đã làm được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, anh N bán đất mà không thông báo cũng không trả tiền cho anh L, anh L đến nhà thì không gặp, gọi điện thoại anh N không liên lạc được. Do đó, anh L khởi kiện yêu cầu anh N có nghĩa vụ trả cho anh L số tiền 185.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất. Tiền anh L cho anh N vay là tiền riêng của cá nhân, không phải tiền chung của vợ chồng anh L nên đề nghị Toà án không đưa vợ anh L tham gia tố tụng.

* *Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/8/2023* : Bị đơn anh N thừa nhận ngày 23/6/2023 anh N vay anh L 100.000.000 đồng có viết Giấy vay tiền, vào tháng 7/2023 anh N tiếp tục vay anh L hai lần, mỗi lần 50.000.000 đồng, anh L yêu cầu anh N viết Giấy vay tiền trước, đến ngày 10/7/2023 anh L chuyển vô tài khoản của anh N 42.500.000 đồng, ngày 15/7/2023 chuyển 42.500.000 đồng. Tổng cộng anh N đã viết 3 giấy vay tiền với anh L, cả ba giấy vay tiền anh L đều giữ. Về lãi suất cho vay đối với số tiền 100.000.000 đồng ngày 23/6/2023 trong giấy vay tiền không thỏa thuận lãi suất nhưng hai bên thỏa thuận miệng lãi suất là 10.000.000 đồng/ 1 tháng, thời hạn trả 1 tháng, nếu 1 tháng không trả thì tiếp tục đóng lãi. Đối với hai khoản tiền anh L đã chuyển khoản cho của anh N thì anh L lấy tiền lãi 15.000.000 đồng/1 tháng, anh L trực tiếp trừ vào số tiền anh N vay nên mới chuyển cho cho anh N 42.500.000 đồng. Mục đích anh N vay tiền của anh L để làm giấy tờ đất và trang trải cuộc sống, khoảng ngày 20/7/2023 anh N làm xong giấy tờ và bán được đất nên muốn trả tiền cho anh L để chấm dứt hợp đồng vay tiền, anh N có gọi điện thông báo cho anh L để xin trả tiền, chấm dứt hợp đồng vay tiền với anh L, Anh N có xin anh L cho anh N trả 205.000.000 đồng (trong đó 175.000.000 đồng tiền gốc, 30.000.000 đồng tiền lãi) nhưng anh L không đồng ý mà yêu cầu phải trả

đủ 215.000.000 đồng cả tiền gốc và tiền lãi. Do hai bên không thống nhất được về số tiền lãi phải trả nên anh L khởi kiện, anh N đồng ý chấm dứt hợp đồng vay tài sản với anh L trước thời hạn, anh N chỉ nhận của anh L 175.000.000 đồng nên chỉ đồng ý trả cho anh L 175.000.000 đồng, yêu cầu anh L phải cung cấp đủ 3 tờ giấy ghi nợ của anh N với anh L.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L với anh N. Buộc anh N có nghĩa vụ trả cho anh L số tiền 185.000.000 đồng, ghi nhận nguyên đơn anh L không yêu cầu tính lãi suất.

Về án phí: Tính án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo đơn khởi kiện anh Phan Tấn L yêu cầu anh Nguyễn Văn N có nghĩa vụ trả số tiền vay 185.000.000 đồng (một trăm tám mươi lăm triệu đồng), anh L không yêu cầu tính lãi nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và anh N cư trú tại: Địa chỉ: Số nhà 20B, đường số 6, khu phố H, phường HT, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về khoản nợ vay: Anh N vay anh L 100.000.000 đồng ngày 23/6/2023, 85.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản ngày 10/7/2023 và ngày 15/7/2023 là có thật. Việc vay mượn tiền giữa hai bên có Giấy mượn tiền và biên lai chuyển khoản, anh N thừa nhận anh N có vay anh L 185.000.000 đồng, có viết Giấy mượn tiền. Kể từ thời điểm hai bên ký kết giấy mượn tiền nói trên đã phát sinh quyền và

nghĩa vụ của các bên theo quy định của Bộ luật dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, phía nguyên đơn đã cung cấp chứng cứ là bản chính giấy mượn tiền ngày 23/6/2023 và biên lai chuyển khoản Ngân hàng. Trong Giấy mượn tiền hai bên có thỏa thuận thời hạn cho vay là 3 tháng, trong biên lai chuyển khoản thể hiện thời hạn cho vay là 01 tháng. Cả hai bên đều thừa nhận mục đích anh N vay tiền anh L để làm hồ sơ đất, ngày 21/7/2023 anh N đã làm hồ sơ đất xong và muốn trả tiền cho anh L để chấm dứt hợp đồng vay tiền trước thời hạn nhưng do hai bên không thống nhất về tiền lãi suất nên xảy ra tranh chấp.

Về lãi suất: anh L cho rằng mức lãi suất hai bên chưa thỏa thuận, anh N cho rằng mức lãi suất là 10 – 15%/1 tháng. Do anh L chỉ yêu cầu anh N trả tiền gốc, không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét về lãi suất.

[2]. Quá trình thực hiện hợp đồng anh L cho rằng anh N chưa trả cho anh L được khoản tiền gốc và lãi nào. Bị đơn anh N cho rằng số tiền vay 100.000.000 đồng ngày 23/6/2023 anh L đã trừ đi 10.000.000 đồng tiền lãi, thực tế anh N chỉ nhận 90.000.000 đồng. Đối với số tiền anh L chuyển khoản cho anh N 42.500.000 đồng, trong Giấy vay tiền anh N ký vay 50.000.000 đồng nhưng anh L chỉ chuyển khoản cho anh N 42.500.000 đồng là đã trừ đi 7.500.000 đồng tiền lãi.

Đối chiếu các chứng cứ do anh L cung cấp thể hiện anh N vay tiền của anh L nhiều lần, các lần vay cụ thể như sau:

- Ngày 23/6/2023 anh N vay anh L 100.000.000 đồng, anh N ký xác nhận bên vay tiền. Tại giấy mượn tiền, hai bên thỏa thuận trong vòng 3 tháng sẽ trả, không thỏa thuận cụ thể số tiền lãi.

- Ngày 10/7/2023 anh L chuyển khoản cho anh N 42.500.000 đồng. Nội dung giao dịch chuyển khoản thể hiện “Mượn tiền làm hồ sơ đất 01 tháng”

- Ngày 15/7/2023 anh L chuyển khoản cho anh N 42.500.000 đồng. Nội dung giao dịch chuyển khoản thể hiện “Mượn tiền làm hồ sơ đất 01 tháng”

Anh N thừa nhận có vay tiền của anh L nhiều lần, về giấy tờ anh N có nợ anh L tổng cộng 185.000.000 nhưng cho rằng anh L cho vay với lãi suất 10 đến 15%/1 tháng, anh L đã trừ đi 10.000.000 đồng tiền lãi nhưng không có căn cứ chứng minh. Nguyên đơn anh L không thừa nhận việc cho vay lãi suất 10 đến 15%/1 tháng như lời trình bày của anh N. Do đó, lời trình bày của anh N cho rằng chỉ còn thiếu anh L 175.000.000 đồng là không có căn cứ, nguyên đơn cung cấp bản chính giấy mượn tiền, biên lai giao dịch chuyển khoản, anh N cũng xác nhận đúng là chữ viết và chữ ký của mình, nguyên đơn anh L cho rằng từ khi vay đến nay anh N chưa trả được khoản tiền lãi và gốc nào cho anh L. Do đó, hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L, buộc anh N trả cho anh L số tiền 185.000.000 đồng là có căn cứ.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn như nhận định nêu trên là có cơ sở phù hợp.

[7] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L đối với anh N. Buộc anh N trả cho anh L tiền vốn vay 185.000.000 đồng, ghi nhận anh L không yêu cầu tính lãi.

[8] Về án phí sơ thẩm dân sự: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 185.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 26, 39, 92, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 357, 463, 465, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Tấn L đối với anh Nguyễn Văn N về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc anh Nguyễn Văn N có nghĩa vụ trả cho anh Phan Tấn L số tiền 185.000.000 đồng (*một trăm tám mươi lăm triệu đồng*).

Ghi nhận anh L không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Phan Tấn L không phải chịu án phí, hoàn trả cho anh L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 4.625.000 đồng (*bốn*

triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0021746 ngày 28 - 7 - 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành.

Anh Nguyễn Văn N phải chịu 9.250.000 đồng (chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS Thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lâm Thị Nguyệt

